

Bản án số : 08/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 18/8/2020
V/v: “Tranh ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Lê Ngọc Minh;

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Chánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2020/HNGĐ-PT ngày 16/7/2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần T - Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. (Có mặt)

Bị đơn: Nguyễn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Người kháng cáo - có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Phạm L tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn H, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy Chứng nhận kết hôn vào tháng 8 năm 2019. Đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh Nguyễn H thường xuyên gây sự, đánh chị Phạm L và sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị Phạm L nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Chị Phạm L và anh Nguyễn H có 01 con chung tên là Nguyễn V, sinh ngày 16/9/2019, hiện nay do anh Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu V còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, anh Nguyễn H chăm sóc không đảm bảo. Do đó, chị Phạm L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V; Yêu cầu anh Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020.

Về tài sản chung: Chị Phạm L và anh Nguyễn H đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn H trình bày:

Anh Nguyễn H thống nhất nội dung như chị Phạm L đã trình bày về quan hệ hôn nhân và tài sản chung. Anh đồng ý ly hôn với chị Phạm L. Về con chung anh Nguyễn H thừa nhận vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn V, sinh ngày 16/9/2019. Thời điểm sinh con chị Phạm L không có kinh nghiệm chăm sóc con và hiện nay chị Phạm L bị bệnh không đủ sức khỏe nuôi con, nên từ khi sống ly thân anh Nguyễn H là người trực tiếp con. Nay chị Phạm L xin ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi cháu V, không yêu cầu chị Phạm L cấp dưỡng.

Tại bản án số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Phạm L được ly hôn với anh Nguyễn H.

Buộc bị đơn anh Nguyễn H phải có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn V, sinh ngày 16/9/2019 cho chị Phạm L được trực tiếp nuôi con; Anh Nguyễn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/6/2020 anh Nguyễn H có đơn kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Anh Nguyễn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đưa ra lý do chị Phạm L không có điều kiện tốt để nuôi con, nên xin được trực tiếp nuôi con. Trường hợp Tòa giao con chung cho chị Phạm L trực tiếp nuôi thì anh không đồng ý cấp dưỡng, vì hiện tại anh không có nghề nghiệp ổn định.

-Chị Phạm L không đồng ý với yêu cầu của anh Nguyễn H xin được trực tiếp nuôi con; Về cấp dưỡng: Chị Phạm L rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn H về phần nuôi con chung, vì hiện nay chị Phạm L có điều kiện tốt để nuôi con; Hiện tại cháu V dưới 36 tháng tuổi, nên đề nghị Tòa áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị Phạm L được

trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với phần cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa ghi nhận việc rút yêu cầu của chị Phạm L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật; Về nội dung: Đề nghị Tòa áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn H, ghi nhận việc rút yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phạm L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đầu năm 2020 chị Phạm L bị bệnh, đã nhập viện điều trị, đến ngày 25/2/2020 xuất viện; Đến 24/8/2018 được Trạm chuyên khoa tâm thần tỉnh Phú Yên xác nhận các mặt hoạt động bình thường và đến ngày 10/3/2020 Trạm tâm thần tỉnh Phú Yên tiếp tục xác nhận chị Phạm L hoạt động tâm thần ổn định, tiếp tục điều trị ngoại trú. Như vậy, hiện nay sức khỏe của chị Phạm L đã tốt, nên việc chăm sóc con vẫn bảo đảm.

Cháu Nguyễn V, sinh ngày 16/9/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/5/2020 là dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Tòa sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu V cho chị Phạm L được trực tiếp nuôi là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn H đối với yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung.

[2] Đối với nội dung kháng cáo của anh Nguyễn H về mức cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định toàn diện về các mặt của chị Phạm L và anh Nguyễn H; Nhận định về việc bảo đảm quyền lợi của cháu V được chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc anh Nguyễn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V 1.000.000đ/tháng là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị Phạm L rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm L, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn H về phần nuôi con chung không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Anh Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa một phần bản án hôn nhân gia đình số 14/2020/HNGĐ-ST, ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Phạm L được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Cháu Nguyễn V, sinh ngày 16/9/2019, hiện nay do bị đơn Nguyễn H là người trực tiếp nuôi. Buộc bị đơn anh Nguyễn H phải có nghĩa vụ giao cháu V cho nguyên đơn chị Phạm L được trực tiếp nuôi con.

Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tiền số: 0011870 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bị đơn anh Nguyễn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004354, ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang